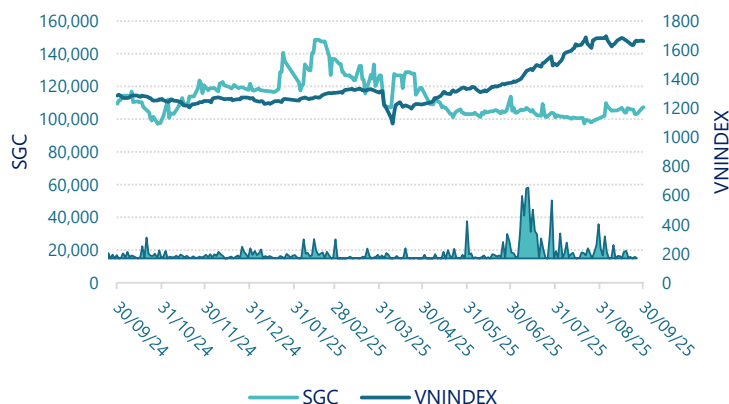


CTCP Xuất nhập khẩu Sa Giang (HNX: SGC)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	108,400
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	148,517
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	97,096
SL cổ phiếu LH	7,147,580
KLGD BQ 20 phiên (CP)	3,015
% sở hữu nước ngoài	1.6%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	775
P/E	6.9
EPS	15,653

DT thuần

Q3/25

177

tỷ VNĐ

QoQ: ▼11.0 | -5.9%

YoY: ▲ 7.00 | 4.0%

LN sau thuế

Q3/25

32.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.60 | -4.7%

YoY: ▲ 13.6 | 70.8%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

22.9%

+/- YoY: ▲ 9.2%

DT thuần

9T 2025

532

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 11.0 | 2.1%

LN sau thuế

9T 2025

94.5

tỷ VNĐ

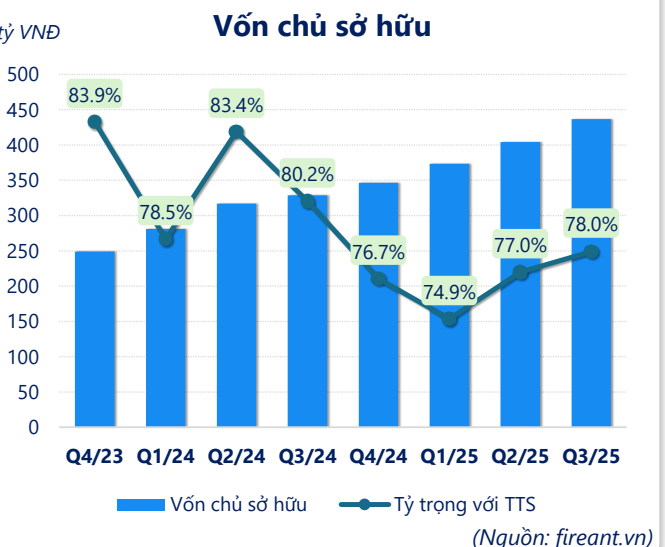
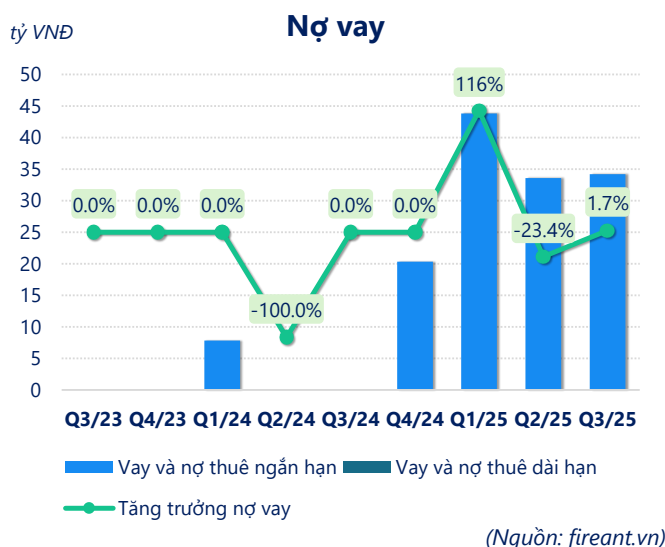
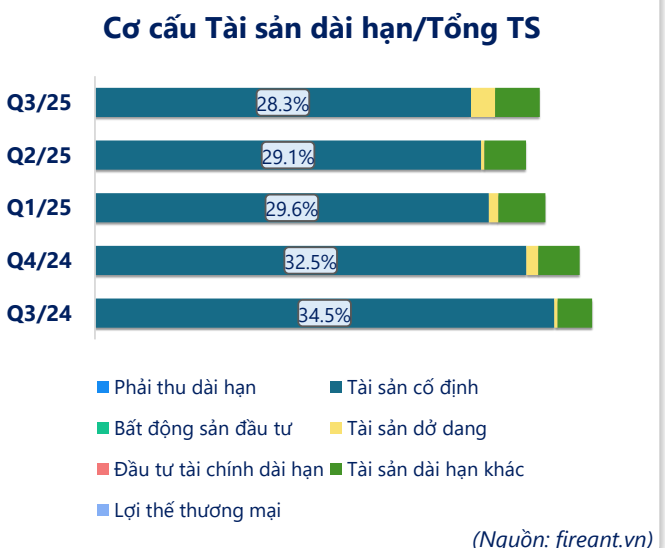
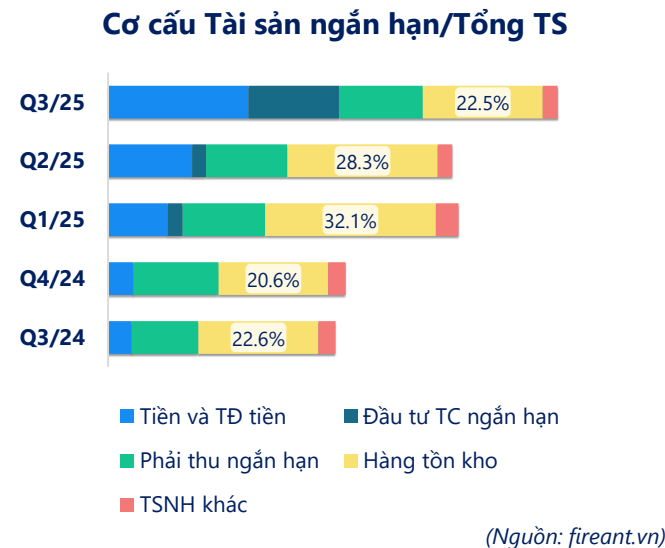
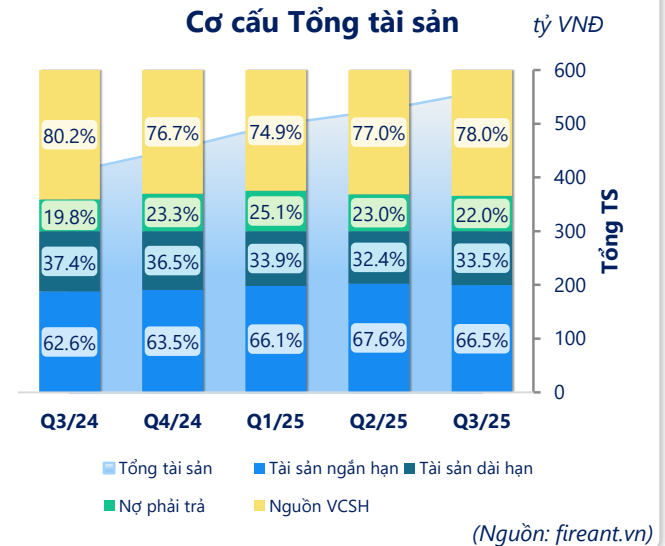
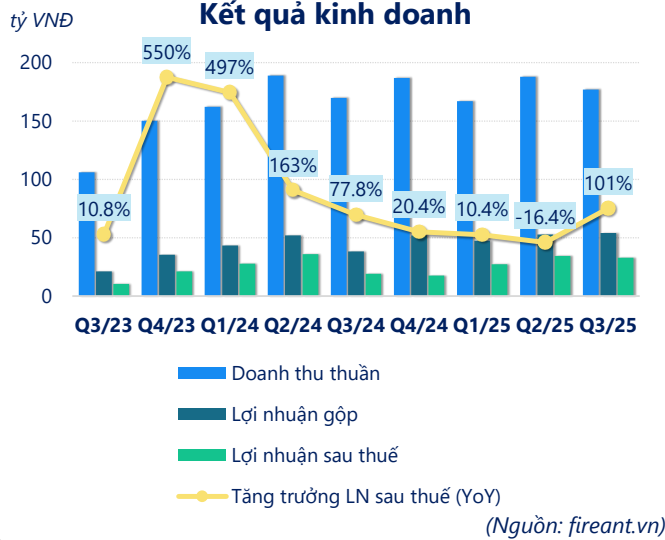
YoY: ▲ 11.6 | 14.0%

ROE

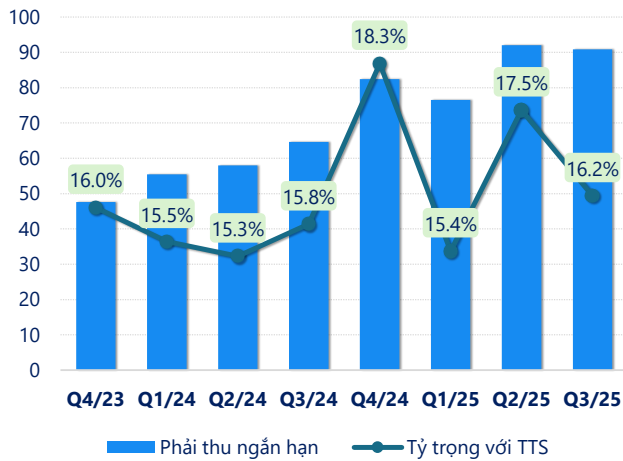
Q3/25

29.2%

+/- YoY: ▼ 8.2%



tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


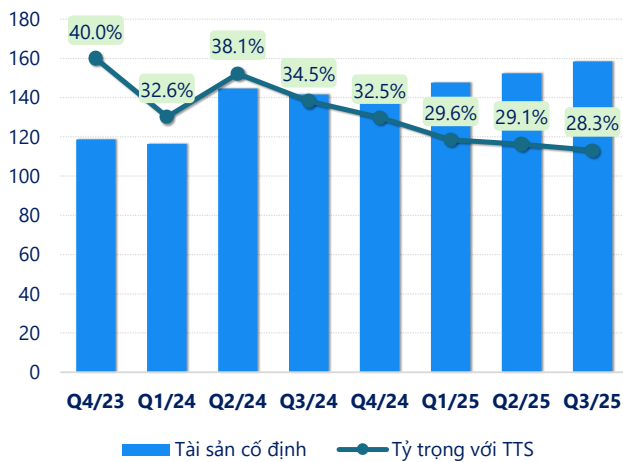
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho

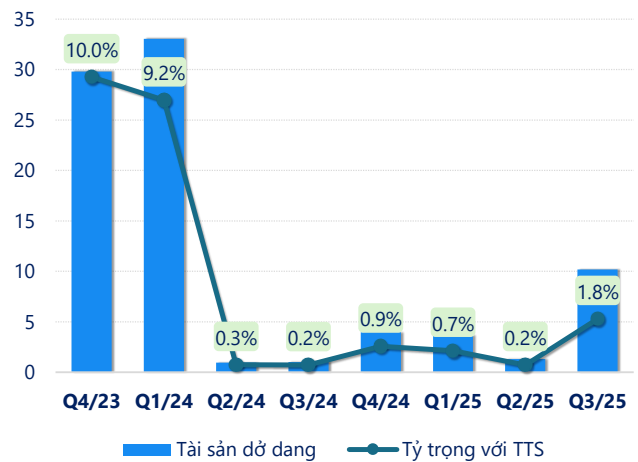

(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

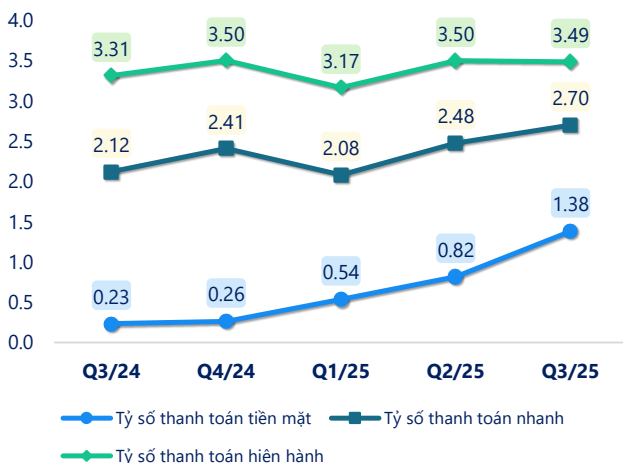
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

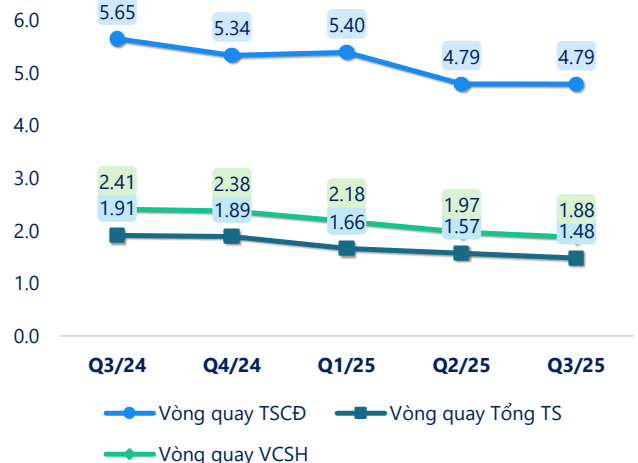
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	410	451	499	524	560
Tài sản ngắn hạn	257	287	330	354	373
Tiền và tương đương tiền	18.2	21.5	55.9	82.8	148
Đầu tư tài chính ngắn hạn	70.0	85.0	70.0	65.0	40.0
Phải thu ngắn hạn	64.6	82.5	76.5	92.0	90.8
Hàng tồn kho	92.3	89.4	113	104	84.0
Tài sản ngắn hạn khác	11.5	8.37	14.2	10.8	10.3
Tài sản dài hạn	153	164	169	170	187
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	142	146	148	152	158
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	1.01	3.97	3.66	1.31	10.2
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	10.7	14.0	17.6	16.4	18.8
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	80.9	105	125	120	123
Nợ ngắn hạn	77.4	81.9	104	101	107
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	20.3	43.8	33.6	34.2
Phải trả người bán ngắn hạn	21.6	18.2	21.8	13.7	11.7
Nợ dài hạn	3.54	23.1	21.0	19.2	16.4
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	329	346	373	404	437
Vốn chủ sở hữu	329	346	373	404	437
Vốn điều lệ	71.5	71.5	71.5	71.5	71.5
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)